

Số: 2044/TB-CTHADS

Hải Dương, ngày 25 tháng 11 năm 2020

THÔNG BÁO
LỰA CHỌN TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Căn cứ Luật đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2018/KDTM-ST ngày 08/8/2018 của TAND tỉnh Hải Dương, Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 25/2019/KDTM-PT ngày 25/11/2019 của TAND cấp cao tại Hà Nội;

Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 145/QĐ-CTHADS ngày 08 tháng 01 năm 2020; Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung quyết định về thi hành án số 02/QĐ-CTHADS ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số 01/QĐ-CTHADS ngày 02/11/2020 của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương,

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 324/BCV-HN/CT ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Công ty Cổ phần Tư vấn và Thẩm định giá Doanh nghiệp,

Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương thông báo về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản, như sau:

I. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá:

Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương

Địa chỉ: Số 250 đường Ngô Quyền, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương

II. Tài sản bán đấu giá, giá khởi điểm:

*** Tài sản bán đấu giá gồm:**

1. Quyền sử dụng đất của ông Tạ Đức Duy và bà Nguyễn Thị Tuy tại thửa đất số 28, tờ bản đồ số 01, có địa chỉ tại phường Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 875965 do UBND huyện Chí Linh (nay là thành phố Chí Linh) cấp ngày 14/7/1999 cho ông Tạ Đức Duy. Diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 1113m² (Trong đó: Diện tích đất ở 200 m², diện tích cây lâu năm 913 m²). Diện tích đo thực tế 1159 m² (tăng 46m² do sai số đo đạc, được xác định là loại đất vườn).

2. Tài sản gắn liền với thửa đất trên gồm:

- 01 nhà cấp 4, 02 gian nhà kho, 01 mái tôn kéo dài từ nhà cấp 4 đến sát nhà xưởng, 01 dãy nhà bếp và công trình vệ sinh, 01 bồn đựng nước I nóc; hàng tôn phía dưới và phần tường xây bao xung quanh nhà kho cạnh phòng giám đốc và nhà xưởng, phần tường bao xây xung quanh đất. Các tài sản trên thuộc sở hữu của ông Tạ Đức Duy và bà Nguyễn Thị Tuy.

- 01 nhà xưởng mái lợp tôn (không bao gồm hệ thống thiết bị điện, nước, thiết bị quạt thông gió, hệ thống làm mát, thiết bị phòng cháy, chữa cháy...), 01 dãy nhà làm việc, 01 nhà vệ sinh giáp dãy nhà làm việc, sân bê tông, hệ thống mái tôn phía trên tiếp giáp giữa nhà xưởng và dãy nhà làm việc, cánh cổng chính vào khu nhà xưởng. Các tài sản trên của ông Tạ Đức Cường và bà Nguyễn Thị Lan.

Tổng giá trị tài sản thẩm định là: 3.220.595.000 đồng (Ba tỷ hai trăm hai mươi triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

(Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo)

* **Giá khởi điểm bán đấu giá của tổng các tài sản trên là 3.220.595.000 đồng** (Ba tỷ hai trăm hai mươi triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

- Mức giá trên là giá tối thiểu, chưa bao gồm các loại thuế, phí và lệ phí chuyển quyền sử dụng, sở hữu tài sản theo quy định của pháp luật hiện hành.

III. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

Tổ chức đấu giá tài sản phải có các tiêu chí theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về đấu giá tài sản như sau:

- Có cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.

- Có phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.

- Có năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản.

- Mức thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp.

- Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.

- Có các tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá theo quy định của Luật đấu giá tài sản năm 2016 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

IV. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký:

1. Thời hạn nộp hồ sơ đăng ký trực tiếp: Từ 08 giờ 00 phút ngày 25/9/2020 đến 16 giờ 30 phút ngày 26/11/2020 (Trong giờ hành chính).

2. Địa điểm nộp hồ sơ: Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương, số 250 đường Ngô quyền, phường Tân Bình, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương. (ĐT:0220 3891742)

Vậy, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương thông báo để các tổ chức bán đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Hải Dương được biết để đăng ký hồ sơ tham gia đấu giá tài sản./.

Nơi nhận:

- Các đương sự (để biết);
- Trang TTĐT Cục THADS (để đăng tải);
- Cổng TTĐT Tổng cục THADS (để đăng tải);
- Cổng TTĐTQG về ĐGTS (để đăng tải);
- Lưu: VT, HSTHA



Tiểu Thanh Bình

PHỤ LỤC 01: GIÁ TRỊ TÀI SẢN THẨM ĐỊNH GIÁ
 (Theo Chứng thư Thẩm định giá số 324/BCV-HN/CT ngày 16/11/2020
 của Công ty Cổ phần Tư vấn và Thẩm định giá Doanh nghiệp)



Stt	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
I	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 875965, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 42QSDĐ/TH-CL ngày 14/7/1999 do UBND huyện Chí Linh (Nay là thành phố Chí Linh) cấp cho ông Tạ Đức Duy và tài sản gắn liền với đất.				
1	Quyền sử dụng đất		1.159,0		2.587.263.000
	Đất ở	m ²	200,0	10.745.000	2.149.000.000
	Đất vườn	m ²	959,0	457.000	438.263.000
2	Tài sản gắn liền với đất				633.332.357
2.1	Nhà cấp 4	m ²	53,0	757.500	40.147.500
2.2	Nhà kho mái fibroxi măng	m ²	30,0	961.800	28.854.000
2.3	Nhà kho đồ trần mái tôn	m ²	30,0	1.400.000	42.000.000
2.4	Nhà bếp	m ²	36,0	274.800	9.892.800
2.5	Dãy nhà vệ sinh	m ²	22,0		
	Nhà vệ sinh mái BTCT	m ²	6,4	1.190.000	7.616.000
	Nhà vệ sinh mái fibro xi măng	m ²	15,6	480.900	7.502.040
2.6	Bồn đựng nước Inox Tân á 1500 lít	Chiếc	1,0	1.435.000	1.435.000
2.7	Tường bao xây gạch cao 2m	m ²	58,0	421.400	24.441.200
2.8	Tường xây gạch ba banh cao 1,6m	m ²	33,0	236.600	7.807.800
2.9	Tường xây gạch cao 2,3m	m ²	23,0	421.400	9.692.200
2.10	Mái tôn kéo dài từ nhà cấp 4 đến nhà xưởng	m ²	251,0	155.050	38.917.550
2.11	Tường xây gạch xung quanh nhà kho cạnh phòng giám đốc cao 0,6m	m ²	5,820	473.200	2.754.024
2.12	Tường xây gạch xung quanh nhà kho cạnh phòng giám đốc cao 1,4m	m ²	11,90	473.200	5.631.080
2.13	Vách tôn xung quanh nhà kho cạnh phòng giám đốc (Hàng tôn phía dưới)	m ²	19,78	117.600	2.326.128
2.14	Nhà xưởng	m ²	362,00	700.000	253.400.000
2.15	Mái vẩy tôn phía trước nhà xưởng	m ²	12,70	155.050	1.969.135
2.16	Nhà làm việc	m ²	83,00	797.300	66.175.900
2.17	Nhà vệ sinh BTCT	m ²	7,00	1.190.000	8.330.000
2.18	Phần mái tôn giữa nhà xưởng và nhà làm việc	m ²	140,0	155.050	21.707.000
2.19	Sân bê tông phía trước nhà xưởng	m ²	81,0	117.200	9.493.200
2.20	Sân bê tông phía trong	m ²	334,0	117.200	39.144.800
2.21	Cổng sắt hộp bít tôn	m ²	13,0	315.000	4.095.000
Tổng cộng (1+2)					3.220.595.357
Làm tròn					3.220.595.000
Bảng chữ: Ba tỷ hai trăm hai mươi triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn đồng./.					

